

Bộ, tỉnh: Tỉnh Khánh Hòa
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP 1
Mã đơn vị: 1132500
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	304.814	180.454	78.364								520	520			
1	Bàn họp	7.000		3.500						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
2	Bảng tên trường	7.766								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
3	Đàn CASIO CTK 810	5.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
4	Đàn organ		6.870							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
5	Đàn organ CTK 810IN	6.870								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
6	Hệ thống âm thanh		9.000							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
7	Mái kéo khung sắt lợp bạt 1		51.520	19.320			x				Bán	200	200			

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Máy ảnh SONY đen		5.790							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
9	Máy camera quan sát		5.040							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
10	Máy giặt Samsung 10kg	5.890								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
11	Máy giặt Samsung 10kg	5.890								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
12	Máy in Canon 2900	5.890		3.534						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
13	Máy in Canon 2900	5.890		3.534						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
14	Máy in đa năng brother		9.990							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
15	Máy tính CPU E 2160	5.420								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
16	Máy tính interceleron 0347	6.290								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
17	Máy tính Pentium dualcore E 5200	9.130								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
18	Máy tính Pentium dualcore E 5200	9.130								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
19	Máy tính Pentium E 2180	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
20	Máy tính Pentium E 2180	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
21	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
22	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
23	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
24	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
25	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
26	Máy vi tính để bàn	9.982								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
27	Máy xay đậu nành		8.500							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
28	Nhà chòi	7.428								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
29	Nhà chòi cầu trượt tàu hoả	11.625					x				Bán	100	100			
30	Phần mềm KTHC		9.000							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
31	Phần mềm QLTS Misa	8.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
32	Phần mềm quản lý tài sản Misa	8.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
33	Phần mềm quản ly thiết bị trường học	8.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
34	Phần mềm quản lý thiết bị trường học	8.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
35	Phần mềm THPT		4.000							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
36	Ti vi 42 in	16.490					x				Bán	50	50			
37	Ti vi 42 in	16.490					x				Bán	50	50			
38	Trụ cò di động	5.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
39	tủ đồ dùng cá nhân		7.350							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
40	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	6.300		5.513						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
41	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	6.300		5.513						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
42	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (15 học)	6.300		5.513						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
43	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (18 học)	7.560		6.615						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
44	Tủ đồ dùng cá nhân của trẻ (18 học)	7.560		6.615						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
45	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ (18 học)	7.560		6.615						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
46	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ (18 học)	7.560		6.615						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
47	Tủ đựng đồ dùng cá nhân		6.264							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
48	Tủ đựng tài liệu hồ sơ pháp luật	6.500		1.300						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
49	Tủ kinh nhôm		7.500							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
50	Tủ lạnh để thức ăn 2012		8.500							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
51	Tủ lạnh Sharp		5.500	688						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
52	Xích đu con giống	5.283								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
53	Xích đu treo		7.700							x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
54	Xích đu treo		27.930	3.491			x				Bán	120	120			
	Tổng cộng	304.814	180.454	78.364								520	520			

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trần Thị Thi

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hà Thị Hồng Tuyên